

PHỤ LỤC X
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH KIÊN GIANG
CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT KG
MST: 1700110137

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/BC-XS

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng của doanh nghiệp:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Tiền lương đối với người lao động được xác định trên cơ sở mức tiền lương kế hoạch và điều chỉnh theo mức tăng hoặc giảm năng suất lao động bình quân và lợi nhuận so với năng suất lao động bình quân và lợi nhuận kế hoạch.

+ Tiền thưởng hàng năm của người lao động được xác định từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Công ty trả lương, thưởng cho người lao động gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Tiền lương đối với người quản lý công ty được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khung chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong công ty.

+ Tiền thưởng của người quản lý công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả vào cuối năm.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động xác định theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Điều 10 của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp



Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty được xác định theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được phân phối theo quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp

Tiền lương, tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp được phân phối theo quy chế trả lương, thưởng đối với người quản lý của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	275	268	272
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	21.149	23.213	23.554
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	69.792	74.655	76.880
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr. đồng	17.274	18.663	18.671
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	26.383	29.016	19.274
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	06	06	06
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng /tháng	23,3	23,3	23,8

- C.T.

 TY

 HỮU HẠN

 NH VIÊN

 TIẾN TH

 N GIANG

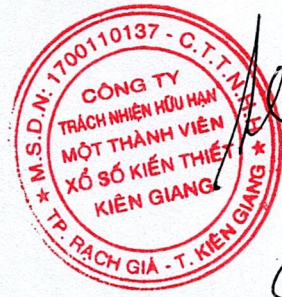
 GIÁ - T. V

3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	2.670	3.708	4.200
4	Mức tiền lương bình quân	Tr. đồng /tháng	37	51,5	58,3
5	Quỹ tiền thưởng	Tr. đồng	333	463	525
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr. đồng	4,7	6,4	7,2
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr. đồng /tháng	41,7	57,9	65,6

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN MINH KHOA

